NỘI DUNG ÔN TẬP TTHCM

1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh

Hiện nay, có nhiều cách hiểu về tư tưởng Hồ Chí Minh. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần IX (4/ 2001) khẳng định: “*Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo CN Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi.”*

Khái niêm tư tưởng Hồ Chí Minh cần chú ý 3 nội dung:

Thứ nhất: Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.

Thứ hai: Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự kế thừa và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, giá trị văn hóa dân tộc Việt nam, tinh hoa văn hóa của nhân loại.

Thứ ba: Tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc Việt Nam, định hướng cho sự nghiệp cách mạng của Việt Nam.

1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh (các tiền đề tư tưởng lý luận)

2.1. Cơ sở hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh

2.1.1. Cơ sở khách quan

a) Bối cảnh lịch sử xã hội hình thành tưtưởng Hồ Chí Minh

\* Bối cảnh lịch sử - xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

- Việt Nam từ một nước phong kiến độc lập trở thành nước thuộc địa nửa phong kiến.

- Các phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến, tư sản đều thất bại chứng tỏ ý thức hệ PK lỗi thời, ý thức hệ tư sản thất bại chứng tỏ giai cấp tư sản VN bất lực.

-> Bối cảnh XH đó đặt VN vào sự khủng hoảng về con đường cứu nước.

\* Bối cảnh quốc tế:

- Chủ nghĩa tư bản chuyển từ tự do cạnh tranh sang độc quyền, trở thành kẻ thù chung của các dân tộc thuộc địa.

- Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 thành công, mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử loài người. Năm 1922 Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời.

- 3/ 1919 Quốc tế cộng sản ra đời.

b) Các tiền đề tư tưởng, lý luận

\* Giá trị thuyền thống dân tộc

- Truyền thống yêu nước, kiên cường bất khuất

- Tinh thần tương thân, tương ái, lòng nhân nghĩa, ý thức cố kết cộng đồng

- Ý chí vươn lên vượt qua mọi khó khăn, thử thách

- Trí thông minh, tài sáng tạo, quý trọng hiền tài, khiêm tốn, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để làm giàu cho văn hóa dân tộc…

\* Tinh hoa văn hóa nhân loại

- Văn hóa phương Đông:

+Nho giáo: Người tiếp thu những mặt tích cực của nho giáo: Triết lý hành động, tư tưởng nhập thế hành đạo giúp đời, đó là ước vọng về một xã hội bình trị, hòa mục, hòa đồng, là triết lý nhân sinh; tu thân dưỡng tính; đề cao văn hóa lễ giáo, truyền thống hiếu học.

+ Phật giáo:Hồ Chí Minh tiếp thu tư tưởng: Vị tha, từ bi bác ái, cứu khổ cứu nạn, thương người như thể thương thân; nếp sống có đạo đức, trong sạch, giản dị, chăm lo làm việc thiện; tinh thần bình đẳng, dân chủ, chống phân biệt đẳng cấp; việc đề cao lao động, chống lười biếng; chủ trương không xa lánh việc đời mà gắn bó với dân, với nước, tích cực tham gia vào cuộc đấu tranh của nhân dân chống kẻ thù dân tộc…

+ Chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn: Người tìm thấy những điều thích hợp với điều kiện nước ta.

- Văn hóa phương Tây:

+ Người tiếp thu, chịu ảnh hưởng của nền văn hóa dân chủ và cách mạng phương Tây. Người tiếp thu các tư tưởng về tự do, bình đẳng qua các tác phẩm của các nhà khai sáng như Vôn te, Rút xô, Mông tecxkiơ...

+ Người tiếp thu các giá trị của bản tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của cách mạng Pháp, các giá trị về quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc của tuyên ngôn độc lập ở Mỹ năm 1776.

\* Chủ nghĩa Mác - Lênin: Là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Người tiếp thu lý luận Mác - Lênin theo phương pháp mác - xít, nắm lấy cái tinh thần, cái bản chất. Người vận dụng lập trường, quan điểm, phương pháp biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết những vấn đề thực tiễn của cách mạng Việt Nam.

- > Thế giới quan, phương pháp luận Mác - Lênin đã giúp Hồ Chí Minh tổng kết kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn để tìm ra con đường cứu nước, giải phóng dân tộc.

2.1.2. Nhân tố chủ quan

a) Khả năng tư duy và trí tuệ Hồ Chí Minh

- Trong những năm tháng hoạt động trong nước và bôn ba khắp thế giới để học tập nghiên cứu, Người đã không ngừng quan sát, nhận xét thực tiễn, làm phong phú thêm sự hiểu biết của mình, đồng thời hình thành những cơ sở quan trọng để tạo dựng nên những thành công trong nhiều lĩnh vực hoạt động của Người về sau.

- Trong quá trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã khám phá các quy luật vận động xã hội, đời sống văn hóa và cuộc đấu tranh của các dân tộc trong hoàn cảnh cụ thể để khái quát thành lý luận, đem lý luận chỉ đạo hoạt động thực tiễn và được kiểm nghiệm trong thực tiễn.

b)Phẩm chất đạo đức và năng lực hoạt động thực tiễn.

- Tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, cộng với đầu óc phê phán tinh tường, sáng suốt trong việc nhận thức, đánh giá các sự vật, sự việc xung quanh.

- Bản lĩnh kiên định, luôn tin vào nhân dân; khiêm tốn, bình dị, ham học hỏi, nhạy bén với cái mới, có phương pháp biện chứng, có đầu óc thực tiễn.

- Sự khổ công học tập để chiếm lĩnh đỉnh cao tri thức nhân loại, là tâm hồn của một nhà yêu nước chân chính, là một chiến sỹ cộng sản nhiệt thành CM, một trái tim yêu nước thương dân, sẵn sàng chịu đựng hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, hạnh phúc của đồng bào.

1. Qúa trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh (giai đoạn từ 1911 – 1920 và 1921 – 1930)

2.2.2.Giai đoạn tìm tòi, khảo nghiệm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc (1911 - 1920)

- Năm 1911, Người quyết định ra đi tìm đường cứu nước, Người tới Pháp và các nước châu Âu, nơi sản sinh những tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái.

- Kiên trì chịu đựng gian khổ, ra sức học tập và khảo sát thực tiễn.

- Tham gia vào các tổ chức chính trị, xã hội tiến bộ.

- Tìm hiểu các cuộc cách mạng trên thế giới.

- Năm 1920, sau khi đọc “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lênin và tán thành tham gia đệ tam quốc tế, tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn.

Như vậy, đây là thời kỳ Hồ Chí Minh có sự chuyển biến vượt bậc về tư tưởng, từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, từ giác ngộ dân tộc đến giác ngộ giai cấp, từ người yêu nước trở thành người cộng sản.

2.2.3. Giai đoạn hình thành cơ bản tư tưởng về con đường cách mạng Việt Nam (1920 - 1930)

- Hồ Chí Minh tiếp tục hoạt động và tìm hiểu CN Mác - Lênin.

- Kết hợp nghiên cứu với xây dựng lý luận.

- Hình thành hệ thống các quan điểm về cách mạng Việt Nam: viết nhiều bài báo, nhiều tác phẩm.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc (mục tiêu của CMGPDT; Lựa chọn con đường; Phương pháp đấu tranh)

Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc

Bằng phương pháp lịch sử cụ thể, bám sát thực tiễn xã hội thuộc địa, Hồ Chí Minh nhận thấy sự phân hóa giai cấp ở các nước thuộc địa phương Đông không giống như ở các nước tư bản phương Tây.

Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội thuộc địa phương Đông là mâu thuẫn giữa dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa thực dân.

Đối tượng của cách mạng thuộc địa là chủ nghĩa thực dân và tay sai phản động.

Yêu cầu bức thiết của nhân dân các nước thuộc địa là độc lập dân tộc.

Mâu thuẫn chủ yếu ở thuộc địa là mâu thuẫn dân tộc quy định tính chất và nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng ở thuộc địa là giải phóng dân tộc.

Vì vậy, mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc nhằm đánh đổ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, giành độc lập dân tộc và thiết lập chính quyền của nhân dân.

Lựa chọn con đường cách mạng giải phóng dân tộc

- Nhiều phong trào đấu tranh theo các khuynh hướng chính trị khác nhau nhưng đều bị thực dân Pháp dìm trong bể máu. Cách mạng Việt Nam lâm vào tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước, tư đó, đặt ra yêu cầu bức thiết phải tìm một con đường cứu nước mới.

- Đoạn tuyệt với sự phát triển theo con đường của chủ nghĩa phong kiến, Hồ Chí Minh đã đi nhiều quốc gia và châu lục trên thế giới. Từ thực tiễn Hồ Chí Minh khẳng định: Cách mạng tư sản là không triệt để

Hồ Chí Minh tìm hiểu thực tiễn CM tư sản Mỹ và CM tư sản Pháp, Người nhận thấy: “cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh chưa đến nơi. Tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa”. Bởi lẽ đó, Người không đi theo con đường CM tư sản.

- Con đường giải phóng dân tộc: Vượt qua sự hạn chế về tư tưởng của các sỹ phu và các nhà cách mạng có xu hướng tư sản đương thời, Hồ Chí Minh đã đến với học thuyết CM của CN Mác - Lênin và lựa chọn khuynh hướng chính trị vô sản.

3.2.4. Phương pháp đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc

3.3.4.1. Quan hệ giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc

- Quan điểm của Quốc tế cộng sản về quan hệ giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc:

+ Cách mang thuộc địa phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc.

+ Cách mạng thuộc địa chỉ có thể giành thắng lợi nếu cách mạng vô sản ở chính quốc giành thắng lợi và giúp đỡ cách mạng thuộc địa

- Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc

+ Giữa cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có mối quan hệ mật thiết với nhau, tác động qua lại lẫn nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc.

+ Đó là mối quan hệ bình đẳng chứ không phải quan hệ lệ thuộc hoặc quan hệ chính phụ.

+ Cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa có thể giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

- Đây là một luận điểm sáng tạo, có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn; một cống hiến quan trọng của Hồ Chí Minh vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.

3.3.4.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng

\* Tính tất yếu của bạo lực cách mạng

Quan điểm của Lênin về tính tất yêu của bạo lực cách mạng

Quan điểm của Hồ Chí Minh về tính tất yếu của bạo lực cách mạng

\* Quan điểm của Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng

Quan điểm của Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng rất sâu sắc toàn diện, được thể hiện trong nhiều tác phẩm và có thể khái quát thành những nội dung cơ bản sau:

- Dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng

+ Hành động xâm lược của thực dân, đế quốc bản thân nó đã mang tính bạo lực, nhưng đó là bạo lực phản cách mạng

+ Phải dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng

+ Quan điểm này của Hồ Chí Minh được thể hiện trong những tác phẩm: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Bản án chế độ thực dân…

- Bạo lực cách mạng là bạo lực của quần chúng nhân dân, phải do quần chúng nhân dân tiến hành

+ Quan điểm của Lênin: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng

+ Hồ Chí Minh sớm động viên nhân dân đứng lên vũ đài đấu tranh chống thực dân Pháp

+ Quan điểm này của Hồ Chí Minh được thể hiện trong những tác phẩm: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Thư “Gửi đồng bào Nam Bộ” - Nxb Sự Thật, 1960, tr.937; Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến - 1946

- Tư tưởng bạo lực cách mạng gắn liền với tư tưởng hòa bình và nhân đạo

+ Tìm mọi cách để ngăn chặn chiến tranh

+ Chỉ tiến hành chiến tranh khi điều kiện thương lượng, đàm phán không thực hiện được.

+ Một khi không thể tránh khỏi chiến tranh thì phải kiên quyết tiến hành chiến tranh, kiên quyết dùng bạo lực cách mạng

+ Trong chiến tranh luôn tìm cách hạn chế tối đa sự hi sinh của binh lính

+ Chấp nhận phương án vừa đánh vừa đàm, sẵn sàng kết thúc chiến tranh nếu đối phương công nhận Việt Nam độc lập

Các hình thức của bạo lực cách mạng

+ Đấu tranh chính trị

+ Đấu tranh vũ trang

+ Theo Hồ Chí Minh, trong đấu tranh cách mạng phải kết hợp linh hoạt giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

4.3.1.Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

4.3.1.1. Loại hình và đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh

\*Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin:

- Quan niệm về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ cải biến cách mạng sâu sắc toàn bộ các lĩnh vực của đời sống xã hội nhằm thực hiện chuyển biến từ xã hội cũ sang xã hội mới - xã hội chủ nghĩa

- Về loại hình quá độ lên chủ nghĩa xã hội: Có hai loại hình quá độ lên chủ nghĩa xã hội mà các nước có thể trải qua:

+ Quá độ trực tiếp từ các nước tư bản có nền kinh tế phát triển cao tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội.

+ Quá độ gián tiếp lên chủ nghĩa xã hội từ những nước tư bản còn thấp hoặc những nước có nền kinh tế lạc hậu, chưa trải qua thời kỳ phát triển của chủ nghĩa tư bản, hoặc trong một điều kiện cụ thể nào đó.

4.3.1.2. Nhiệm vụ xây dựng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ ở Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh

\* Về nhiệm vụ tổng quát:

Thứ nhất, đây là một cuộc cách mạng làm đảo lộn mọi mặt của đời sống xã hội từ lực lượng sản xuất đến quan hệ sản xuất, từ cơ sở hạ tầng đến kiến trúc thượng tầng.

Thứ hai, xây dựng chủ nghĩa xã hội là công việc hết sức mới.

Thứ ba, trong quá trình xây dựng xã hội mới, chúng ta luôn luôn gặp phải những cản trở khó khăn từ các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

Từ việc xác định những khó khăn đó, Hồ Chí Minh cho rằng nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bao gồm hai nội dung chính:

Thứ nhất, xây dựng nền tảng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, xây dựng các tiền đề về kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng cho chủ nghĩa xã hội.

Thứ hai, cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, kết hợp giữa cải tạo và xây dựng, trong đó lấy xây dựng làm trọng tâm, cốt lõi, chủ chốt và lâu dài.

\* Về nội dung cụ thể:

- Về lĩnh vực chính trị: Xây dựng chế độ chính trị dân chủ, trong đó chú trọng phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đảng phải luôn tự đổi mới và chỉnh đốn để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

- Về lĩnh vực kinh tế:

+ Hồ Chí Minh nhấn mạnh việc tăng năng suất lao động trên cơ sở tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Quan tâm đến vấn đề đổi mới kinh tế, Người cho rằng cần phải đổi mới cơ cấu ngành, cơ cấu thành phần và cơ cấu vùng lãnh thổ.

+ Đối với cơ cấu thành phần kinh tế, Hồ Chí Minh cho rằng cần phải xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó thành phần kinh tế quốc doanh giữ vai trò chủ đạo.

+ Đối với cơ cấu ngành, Hồ Chí Minh đã có quan niệm hết sức độc đáo về cơ cấu công – nông nghiệp hiện đại, lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu.

- Về lĩnh vực văn hóa – xã hội:

Hồ Chí Minh đề cao vai trò của văn hóa, giáo dục và khoa học kỹ thuật trong xã hội chủ nghĩa. Người rất coi trọng việc xây dựng con người có trình độ về văn hóa, chính trị và khoa học - kỹ thuật. Xây dựng văn hóa - xã hội của chủ nghĩa xã hội là không ngừng nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực và đào tạo, sử dụng nhân tài một cách hiệu quả trong công cuộc kiến thiết nước nhà.

4.3.1.3. Biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ ở Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh

\* Nguyên tắc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Một là, xây dựng chủ nghĩa xã hội là một hiện tượng phổ biến mang tính quốc tế, nên cần quán triệt các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin

Hai là, xác định bước đi và biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội chủ yếu xuất phát từ điều kiện thực tế, đặc điểm dân tộc, nhu cầu và khả năng thực tế của nhân dân.

\* Phương châm thực hiện bước đi trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- Hồ Chí Minh khảng định: “Tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội” không có nghĩa là làm bừa, làm ẩu, đốt cháy giai đoạn, mà phải vững chắc từng bước phù hợp với điều kiện thực tế. Không chủ quan, duy ý chí, nôn nóng, cần phải dần dần, thận trọng từng bước một.

- Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh vai trò của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- Về cách làm, Hồ Chí Minh cho rằng, xây dựng chủ nghĩa xã hội là “làm cho người nghèo thì đủ ăn, người đủ ăn thì khá giàu, người giàu thì giàu thêm”. Người đã sử dụng một số cách làm cụ thể sau:

+ Phải kết hợp cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới trên tất cả các lĩnh vực, mà xây dựng là chủ chốt và lâu dài.

+ Phải kết hợp xây dựng với bảo vệ, tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược khác nhau trong phạm vi một quốc gia và phù hợp với từng vùng miền.

- Xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có kế hoạch, biện pháp và quyết tâm để thực hiện thắng lợi kế hoạch, muốn kế hoạch thực hiện được tốt thì "chỉ tiêu một, biện pháp mười, quyết tâm hai mươi."

- Chủ nghĩa xã hội là do nhân dân tự xây dựng đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, cho nên phải “đem tài dân, sức dân, của dân để làm lợi cho dân”, Chính phủ chỉ giúp đỡ kế hoạch chứ không thể làm thay dân. Phải phát huy hết tiềm năng, nguồn lực có trong dân để đem lại lợi ích cho dân.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam (Về sự ra đời của Đảng; Bản chất và vai trò của Đảng CSVN)

5.1.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

Theo Lênin, Đảng Cộng sản là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân.

Vận dụng nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, Hồ Chí Minh xác định: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

5.1.2. Bản chất và vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam

Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam.

\* Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân.

Mục tiêu, lý tưởng của Đảng: Hồ Chí Minh khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, đội tiên phong của giai cấp công nhân, mang bản chất giai cấp công nhân.

- 1951 Hồ Chí Minh nêu rõ: Trong giai đoạn này quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động là một, chính vì Đảng lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam.

- Mục tiêu của Đảng cần đạt tới là chủ nghĩa Cộng sản.

- Nền tảng tư tưởng - lý luận của Đảng: là Chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng: Đảng tuân thủ một cách nghiêm túc, chặt chẽ những nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản.

\* Đảng Cộng sản Việt Namlà Đảng của nhân dân lao động, là Đảng của dân tộc.

- Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội II (2/1951), Hồ Chí Minh khi nêu lên Đảng ta còn là Đảng của nhân dân lao động và của toàn dân tộc, Người nêu lên toàn bộ cơ sở lý luận và các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng mà những nguyên tắc này tuân thủ một cách chặt chẽ học thuyết về Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản của Lênin.

- Đảng đại diện cho lợi ích của toàn dân tộc cho nên nhân dân Việt Nam coi Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của mình.

Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam

- Lựa chọn con đường, xây dựng dường lối chiến lược, sách lược cách mạng.

+ Lựa chọn con đường cách mạng đúng đắn cho dân tộc.

+ Xác định chiến lược, sách lược cách mạng đúng đắn.

+ Xác định phương pháp cách mạng đúng đắn.

- Tổ chức, đoàn kết, tập hợp lực lượng cách mạng

+ Tổ chức, đoàn kết, tập hợp lực lượng cách mạng trong nước.

+ Đoàn kết các lực lượng cách mạng quốc tế.

- Vai trò tiên phong, gương mẫu của Đảng viên.

+ Tính tiên phong, gương mẫu của Đảng viên.

+ Khả năng thu hút, tập hợp quần chúng của cán bộ, Đảng viên.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân

6.1.Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân

6.1.1. Bản chất nhà nước

- Về bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà được coi là nhà nước của dân, do dân, vì dân nhưng tuyệt nhiên nó không phải là “nhà nước toàn dân” hiểu theo nghĩa nhà nước phi giai cấp. Theo Hồ Chí Minh, Nhà nước ta mang bản chất giai cấp công nhân.

- Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước

+ Tính nhân dân của nhà nước ta biểu hiện tập trung ở chỗ đó là nhà nước của dân, do dân, vì dân. Các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, đoàn thể có đại diện hợp pháp trong nhà nước để bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của mình.

+Tính dân tộc của nhà nước ta được thể hiện trước hết ở chỗ Nhà nước thay mặt nhân dân thực thi chủ quyền dân tộc, đấu tranh cho lợi ích của dân tộc, đấu tranh với mọi xu hướng đi ngược lại lợi ích của dân tộc. Tính dân tộc còn thể hiện sâu sắc ở chỗ, thông qua Mặt trận dân tộc thống nhất tạo nên nguồn gốc sức mạnh của dân tộc, của Nhà nước để giải quyết vấn đề dân tộc.

6.1.2. Nhà nước của dân, do dân, vì dân

- Nhà nước của dân

Quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh là tất cả mọi quyền lực trong Nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân. Nhà nước của dân thì dân là chủ, người dân có quyền kiểm soát nhà nước, cử tri bầu ra các đại biểu, ủy quyền cho các đại biểu quyết định những vấn đề quốc kế, dân sinh.

- Nhà nước do dân

Nhà nước phải do dân lựa chọn, bầu ra những đại biểu của mình. Nhà nước đó do dân ủng hộ, giúp đỡ, đóng thuế để nhà nước chi tiêu, hoạt động, vận hành bộ máy để phục vụ nhân dân; Nhà nước đó do dân phê bình, xây dựng, giúp đỡ.

- Nhà nước vì dân

Đó là Nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, không có đặc quyền đặc lợi, thực sự trong sạch, cần kiệm liêm chính. Trong nhà nước đó, cán bộ từ chủ tịch trở xuống đều là công bộc của dân. Mọi hoạt động của chính quyền phải nhằm mục tiêu mang lại quyền lợi cho nhân dân và lấy con người làm mục tiêu phấn đấu lâu dài.

1. Đại đoàn kết dân tộc theo TTHCM (Vai trò; lực lượng)

7.1.1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam

\* Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng

- Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược

Đại đoàn kết dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, cơ bản, nhất quán và lâu dài, xuyên suốt tiến trình cách mạng. Để quy tụ một lực lượng tạo thành khối thống nhất đem lại sức mạnh to lớn toàn dân tộc, cần phải có chính sách và phương pháp tập hợp phù hợp với từng đối tượng, trong từng giai đoạn, từng thời kỳ cách mạng.

- Đại đoàn kết dân tộc có vai trò quyết định thành công của cách mạng

Qua thực tiễn quá trình tổ chức, lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã khái quát thành những luận điểm có tính chân lý về vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc:

+ “Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi” 1. “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công” 2

+ “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết chặt chẽ thì chúng ta nhất định có thể khắc phục mọi khó khăn, phát triển mọi thuận lợi và làm tròn nhiệm vụ mà nhân dân giao phó”3.

+ “Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi”4.

+ “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công”5.

\* Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc

Đại đoàn kết dân tộc không chỉ là mục tiêu của Đảng, mà còn là nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc. Đảng Cộng sản phải có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, hướng dẫn quần chúng, chuyển những nhu cầu khách quan, tự phát của quần chúng thành những đòi hỏi tự giác, thành hiện thực có tổ chức trong khối đại đoàn kết dân tộc, tạo sức mạnh tổng hợp cho sự nghiệp cách mạng dân tộc.

7.1.2. Lực lượng và điều và điều kiện xây dựng lực lượng đại đoàn kết dân tộc

\* Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân

- Theo Hồ Chí Minh, trong mỗi con người Việt Nam đều có ít nhiều lòng ái quốc, từ đó Người khẳng định: “Đoàn kết của ta không những rộng rãi mà còn đoàn kết lâu dài… Ta đoàn kết là để đấu tranh thống nhất và độc lập Tổ Quốc, ta còn phải đoàn kết là để xây dựng nước nhà. Vậy ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ Quốc và phục vụ nhân dân thì ta đều đoàn kết với họ”6.

- Nòng cốt của khối đại đoàn kết là liên minh công - nông - trí thức. Hồ Chí Minh mở rộng “liên minh công - nông và lao động trí óc làm nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân”.

\* Điều kiện thực hiện khối đại đoàn kết toàn dân tộc

- Phải có lòng khoan dung, độ lượng, thương yêu, tin tưởng con người.

- Quan điểm này của Hồ Chí Minh đã kế thừa truyền thống nhân ái, khoan dung của dân tộc, trên cơ sở xác định rõ vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng của nhân dân trong lịch sử và trong sự nghiệp cách mạng.

- Để thực hành khối đoàn kết rộng rãi, cần phải có niềm tin vào nhân dân. Với Hồ Chí Minh, yêu dân, tin dân, dựa vào dân, sống, đấu tranh vì hạnh phúc của nhân dân là nguyên tắc tối cao.

1. Chức năng của văn hóa

9.2.3. Quan điểm về chức năng của văn hóa

Theo Hồ Chí Minh văn hóa phải thực hiện được ba chức năng cơ bản như sau:

- Một là, bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và những tình cảm cao đẹp như:

+ Tư tưởng của dân tộc Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

+ Tình cảm cao đẹp là tình yêu quê hương đất nước, thương dân, chân thành...

- Hai là, mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí

+ Dân trí là trình độ hiểu biết của nhân dân, nó chính là trình độ khoa học, là khả năng nhận thức về thế giới.

+ Mục tiêu nâng cao dân trí của văn hóa qua các giai đoạn của cách mạng đều hướng đến mục tiêu chung là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

- Ba là, bỗi dưỡng những phẩm chất, phong cách và lối sống đẹp, lành mạnh; hướng con người đến chân, thiện, mỹ để hoàn thiện bản thân.

+ Phẩm chất, phong cách được thể hiện qua lối sống, lối sinh hoạt, làm việc, ứng xử hàng ngày.

+ Văn hóa giúp con người hình thành nên những phẩm chất, phong cách, lối sống đẹp, đấu tranh chống lại cái lạc hậu, bảo thủ, xấu xa.

1. Vai trò của đạo đức cách mạng

Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò của đạo đức

- Đạo đức là cái gốc của người cách mạng.

+ Đạo đức là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người.

+ Đạo đức bộc lộ thông qua hành động, lấy hiểu quả thực tế là thước đo, vì vậy đạo đức có mối liên hệ mật thiết với tài năng.

- Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội.

+ Sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội, chưa phải là ở lý tưởng cao xa, ở mức sống vật chất dồi dào, mà trước hết là ở những giá trị đạo đức cao đẹp, ở phẩm chất của những người cộng sản luôn sống và chiến đấu cho lý tưởng cách mạng để tư tưởng được tự do giải phóng của loài người thành hiện thực.

+ Những phẩm chất đạo đức cao quý làm cho CNCS trở thành một sức mạnh vô địch.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về các chuẩn mực đạo đức cách mạng

10.1.1 Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò của đạo đức

- Đạo đức là cái gốc của người cách mạng.

+ Đạo đức là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người.

+ Đạo đức bộc lộ thông qua hành động, lấy hiểu quả thực tế là thước đo, vì vậy đạo đức có mối liên hệ mật thiết với tài năng.

- Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội.

+ Sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội, chưa phải là ở lý tưởng cao xa, ở mức sống vật chất dồi dào, mà trước hết là ở những giá trị đạo đức cao đẹp, ở phẩm chất của những người cộng sản luôn sống và chiến đấu cho lý tưởng cách mạng để tư tưởng được tự do giải phóng của loài người thành hiện thực.

+ Những phẩm chất đạo đức cao quý làm cho CNCS trở thành một sức mạnh vô địch.

10.1.2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức cách mạng

10.1.2.1. Trung với nước, hiếu với dân

Trung, hiếu là phẩm chất đạo đức quan trọng nhất, bao trùm nhất, được Hồ Chí Minh kế thừa từ đạo đức phong kiến.

- Quan niệm “Trung, hiếu” trong đạo đức phong kiến

+ Trung với vua: phản ánh bổn phận của dân đối với vua.

+ Hiếu với cha mẹ: phản ánh bổn phận của con cái với cha mẹ.

- Quan niệm “Trung, hiếu” trong đạo đức cách mạng.

+ Trung với nước: là tuyệt đối trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, trung thành với con đường phát triển của đất nước; là suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội.

+ Hiếu với dân thể hiện ở chỗ thương dân, tin dân, gắn bó với dân, kính trọng và học tập nhân dân, lấy dân làm gốc, phục vụ nhân dân hết lòng.

+ Trung với nước phải gắn liền vì nước là nước của dân, còn nhân dân là chủ của đất nước.

10.1.2.2. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

Đây là những phẩm chất đạo đức gắn liền với hoạt động hàng ngày của con người. Hồ Chí Minh cũng dùng những phạm trù đạo đức cũ, lọc bỏ những nội dung lạc hậu, đưa vào những nội dung mới đáp ứng nhu cầu cách mạng.

- Cần là lao động cần cù, siêng năng, lao động có kế hoạch, sáng tạo năng suất cao.

- Kiệm là tiết kiệm sức lao động thời gian, công sức, của cải của mình và của của nhân dân, của đất nước; tiết kiệm là “Không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi”, nhưng không phải là bủn xỉn, keo kiệt.

- Liêm là liêm khiết, trong sạch, “luôn luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân.

- Chính là đúng đắn, thẳng thắn đối với mình, với người, với việc.

- Chí công vô tư là ham làm những việc ích quốc, lợi dân, không ham địa vị, không màng công danh, vinh hoa phú quý; vô tư là nêu cao chủ nghĩa tập thể, quét sạch chủ nghĩa cá nhân.

10.1.2.3. Yêu thương con người, sống có tình nghĩa

- Tình yêu thương con người là tình cảm tốt đẹp nhất.

- Tình yêu con người không phải là tình yêu tôn giáo chung chung, trừu tượng, tình yêu con người phải có đối tượng cụ thể, phải được xây dựng trên lập trường giai cấp công nhân.

- Yêu thương con người là nghiêm khắc với mình, độ lượng với người khác; phải có tình nhân ái với cả những ai có sai lầm, đã nhận rõ và cố gắng sửa chữa, đánh thức những gì tốt đẹp trong mỗi con người. Bác căn dặn, Đảng phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau, trên nguyên tắc tự phê bình và phê bình chân thành, thẳng thắn, không “dĩ hoà vi quý”, không hạ thấp con người, càng không phải vùi dập con người.

10.1.2.4. Tinh thần quốc tế trong sáng, thuỷ chung

- Tinh thần quốc tế trong sáng là một trong những phẩm chất quan trọng nhất của đạo đức cộng sản chủ nghĩa. Đó là sự hiểu biết, thương yêu, đoàn kết với giai cấp vô sản, các dân tộc và nhân dân các nước.

- Mục đích của đoàn kết quốc tế: thực hiện thắng lợi mục tiêu chung của thời đại, chống lại mọi sự chia rẽ, hằn thù, bất bình đẳng và phân biệt chủng tộc; chống chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, chủ nghĩa bành trướng, bá quyền.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến lược “trồng người”

10.2.2.2.Quan điểm của Hồ Chí Minh về chiến lược “trồng người”

- “Trồng người” là yêu cầu khách quan, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cách mạng.

+ Bác căn dặn: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người.

+ Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đào tạo, rèn luyện con người.Với mục tiêu xây dựng xã hội chủ nghĩa, Người nhận thấy cần phải có những con người có tính chất xã hội chủ nghĩa. Cho nên sự nghiệp “trồng người” trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

+ Tiêu chuẩn của con người xã hội chủ nghĩa, theo Hồ Chí Minh: Có tư tưởng xã hội chủ nghĩa; Có đạo đức và lối sống xã hội chủ nghĩa; Có tác phong xã hội chủ nghĩa; Có năng lực làm chủ

- Chiến lược “trồng người” là một trọng tâm, một bộ phận hợp thành của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

+ “Trồng người”, xây dựng con người mới phải được đặt ra trong suốt cuộc đời mỗi người.

+ Những người có trách nhiệm trồng người cũng phải được vun trồng bởi quần chúng nhân dân, bởi tập thể những người đi trồng và được trồng, bởi cuộc sống thực tiễn và sự tự vun trồng trong suốt cuộc đời của chính họ.

+ Để thực hiện chiến lược “trồng người” có nhiều biện pháp, nhưng theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, giáo dục đào tạo là quan trọng nhất. Người cho rằng, để “trồng người” có hiệu quả, cần tiến hành đồng bộ các giải pháp sau:phải tự tu dưỡng, rèn luyện; phải dựa vào sức mạnh tổ chức của cả hệ thống chính trị; thông qua các phong trào cách mạng.

**Ghi chú:**

Phần câu hỏi trắc nghiệm (4 điểm) phân bổ đều các bài.

Phần tự luận (6 điểm) bao gồm 2 câu:

Câu 1(3điểm). Đúng/sai, giải thích gồm 2 ý a (1.5 điểm) và b (1.5 điểm)

Câu 2 (3điểm). Nhận định tình huống hoặc đoạn trích…, phân tích nội dung, liên hệ thực tiễn hoặc lấy ví dụ